TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày: 15-7- 2024
V/V "tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Minh.
Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Tuyết V. Địa chỉ: ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền của bà V: Ông Trương Bá D. Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu T. Địa chỉ: ấp Phú Xuân 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T: Bà Huỳnh Thị Kim N. Địa chỉ: khu phố Hội Xuân, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-01-2024 và quá trình giải quyết vụ án ông Trương Bá D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Từ năm 2022 bà Nguyễn Thị Diệu T là chủ hụi, bà Trương Thị Tuyết V là hụi viên, bà V có tham gia các dây hụi như sau:

Dây hụi 1: Ngày 20/3/2022 (AL), hụi một tháng khui một lần, hụi 5.000.000 đồng, gồm có 18 hụi viên, hụi hoa hồng là 2.000.000 đồng, bà V tham gia 01 phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 20/3/2022 (AL), hụi viên đóng hụi sống 5.000.000 đồng, hụi chết đóng 6.000.000 đồng, bà V đã đóng hụi sống của 17

kỳ, hụi tổng cộng là 85.000.000 đồng, bà V hốt hụi vào kỳ cuối ngày 20/8/2023 (AL) với số tiền là 102.000.000 đồng, bà T có trả cho bà V 5.000.000 đồng, còn nợ lại 97.000.000 đồng, nhưng nay bà V chỉ yêu cầu bà T trả là 85.000.000 đồng- 5.000.000 đồng= 80.000.000 đồng tiền vốn hụi.

Dây hụi 2: Ngày 25/8/2022 (AL), hụi một tháng khui một lần, hụi 5.000.000 đồng, gồm có 19 hụi viên, hụi hoa hồng là 2.000.000 đồng, bà V tham gia 01 phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 25/8/2022 (AL), hụi viên đóng hụi sống 5.000.000 đồng, hụi chết đóng 6.000.000 đồng, bà V đã đóng hụi sống của 16 phần hụi tổng cộng là 80.000.000 đồng, đến kỳ thứ 17 thì bà T tuyên bố vỡ hụi (tháng 12 năm 2023).

Nay bà V yêu cầu bà T trả số tiền vốn của 02 dây hụi tổng cộng hai dây hụi là 160.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, trong thời gian một tháng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Biên bản hòa giải ngày 08/4/2024 bà Nguyễn Thị Diệu T là bị đơn và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện cho bà T trình bày: Qua lời trình bày của ông D thì bà làm chủ hai dây hụi, về số tiền hụi, hụi viên, từng kỳ đóng hụi sống, hụi chết, tiền hoa hồng.

Đối với dây hụi thứ 1, khi bà V hốt hụi thì bà đã giao đủ 102.000.000 đồng tiền hụi cho bà V xong, việc giao tiền không có giấy tờ gì để chứng minh, việc giao tiền hụi chỉ có bà và bà V biết.

Đối với dây hụi thứ 2 là đúng, bà nợ bà V là 80.000.000 đồng, mỗi tháng bà trả cho bà V 2.000.000 đồng, thời gian tính từ ngày 08/4/2024 cho đến khi xong số nợ 80.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà V yêu cầu bà T phải trả 160.000.000 đồng tiền vốn hụi. Bà T thừa nhận có tổ chức 02 dây hụi như trên nhưng đã giao đủ tiền hụi của dây hụi thứ 01 cho bà V, không được bà V thừa nhận, bà T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã giao tiền hụi cho bà V nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà T. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trương Thị Tuyết V khởi kiện bà Nguyễn Thị Diệu T về việc "tranh chấp hụi" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án: Bà V yêu cầu bà T phải trả cho bà V tổng cộng là 160.000.000 đồng tiền vốn hụi của 02 dây hụi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông D là người đại diện cho bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà T. Bà N là người đại diện theo ủy quyền của bà T thừa nhận bà T có tổ chức chơi 02 dây hụi, bà T đã giao hụi cho bà V 102.000.000 đồng xong ở dây hụi thứ 01 bà T chỉ còn nợ bà V 01 dây hụi thứ 02 là 80.000.000 đồng, bà T xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi xong nợ.

Xét qua các tài liệu, chứng cứ của các bên giao nộp cho Tòa án, lời trình bày của các bên thì xác định bà V, bà T có xác lập việc chơi hụi của 02 dây hụi. Trong quá trình giải quyết vụ án và đối chất bà T thừa nhận còn nợ bà V dây hụi thứ 2 là 80.000.000 đồng, bà T xác định bà T đã giao đủ số tiền của dây hụi thứ 01 cho bà V là 102.000.000 đồng, bà V không thừa nhận việc bà T có giao cho bà V 102.000.000 đồng tiền hụi của dây hụi 01. Bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc bà T đã giao cho bà V 102.000.000 đồng tiền của dây hụi thứ 01 nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà T. Việc trả dần của bà T không được ông D là người đại diện theo ủy quyền của bà V chấp nhận nên theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ- CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 hướng dẫn về hụi, họ, biêu, phường;

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ- CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 hướng dẫn về hụi, họ, biêu, phường;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Tuyết V về việc "tranh chấp hụi" đối với bà Nguyễn Thị Diệu T.

Buộc bà T phải trả cho bà V số tiền vốn hụi là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà V không phải chịu án phí, bà V được nhận lại số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008650 ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Bà T phải chịu 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí